TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2024/HS-PT
Ngày: 01- 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	ông Nguyễn Tấn Long
Các Thẩm phán:	ông Đặng Kim Nhân
	bà Võ Thị Ngọc Dung

Thư ký phiên toà: bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 08 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Đức Đ và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 19 tháng 3năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đức Đ; sinh ngày: 26/4/1985 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: I M, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Hữu Đ1, con bà Hồ Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không;

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 21/5/2013 bị Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 16 năm 6 tháng tù về tội "Giết người", ngày 08/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 09/7/2023 được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thi T; sinh ngày: 04/10/1984, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: TDP A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn T1, con bà Võ Thị T2 (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Xuân H1 và có 01con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/5/2002, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 09/7/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 06/2023, Trần Đức Đ thuê căn nhà của anh Hồ Viết Hồng T3, địa chỉ 9 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm nơi ở. Trong thời gian sinh sống tại đây, Đ biết được một số người có nhu cầu đánh bạc nên rủ một số đối tượng đến nhà Đ thuê để đánh bạc và thu tiền xâu. Để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, Đ liên lạc, bàn bạc, thống nhất với Bùi Sĩ H2, cùng tổ chức cho các con bạc đánh bạc để thu tiền xâu. Đ và H2 thống nhất Đ là người trực tiếp chuẩn bị các đồ vật, bàn ghế, bài tú-lơ-khơ,... và sử dụng căn nhà thuê của Đ để các con bạc đến đánh bạc; H2 có nhiệm vụ giúp Đ sắp xếp, chia bài và thu tiền xâu tại sòng bạc. Đ còn thỏa thuận, thống nhất với H2 về việc tổ chức cho các con bạc vay tiền để thu lợi từ việc cho vay và duy trì sòng bạc, H2 đưa cho Đ 100.000.000đồng để Đ tổ chức cho các con bạc vay với lãi suất 1.500đ/1.000.000đ/1 ngày. Khi các con bạc có nhu cầu vay tiền để đánh bạc thì Đ sẽ cho các con bạc vay với mức lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày. Ngoài ra, để phục vụ cho các con bạc tại sòng bạc và canh gác, cảnh giới cho sòng bạc, Đ và H2 thống nhất thuê Chu Anh T4, làm nhiệm vụ nấu ăn, phục vụ cho các con bạc tại sòng bạc và canh gác, cảnh giới cho sòng bạc với mức thù lao Đạo Hiếu trả công cho T4 300.000đ/01 ngày.

Vào ngày 29/6/2023, sau khi đã chuẩn bị các vật dụng, đồ vật cần thiết cho việc đánh bạc, Đ liên lạc với các con bạc đến địa chỉ 9 đường N, tổ dân phố F, phường T, thành phố B để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xì tố, thắng thua bằng tiền mặt.

Khi tổ chức đánh bạc, Đ là người trực tiếp xào bài sau đó bỏ trong 01 hộp gỗ để các con bạc tự rút bài và đánh bạc với nhau và ngồi cùng các con bạc để thu tiền xâu; Đ quy ước với các con bạc khi tham gia đánh bạc tố số tiền từ 1.500.000đồng đến 5.000.000đồng thì phải đóng tiền xâu cho Đ 100.000đồng/01 lần tố. Nếu tố trên 5.000.000đồng thì Đ thu 200.000đồng tiền xâu/01 lần tố. Toàn bộ số tiền xâu các con bạc để vào 01 hộp gỗ có chìa khoá do Đ quản lý.

Đến khoảng 11h00' ngày 29/6/2023, lần lượt các con bạc đến nhà thuê của Đ để tham gia đánh bạc. Khi đến địa điểm đánh bạc, H3 mang theo số tiền khoảng 90.000.000đ, Tàimang theo số tiền 60.000.000đ,Thọmang theo số tiền khoảng 60.000.000đ vàSơn mang theo số tiền 40.000.000đ để đánh bạc. Khi H3, T, T5, S đến thì Đ tổ chức cho 04 con bạc đánh bạc trước với nhau. Đến khoảng 14h00 cùng ngày thì T6 theo 100.000.000đ đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong khi các đối tượng đánh bạc thì Đ và H2 luân phiên nhau xào bài để các con bạc đánh bạc và thu tiền xâu; Chu Anh T4 phục vụ nấu ăn và cảnh giới cho sòng bạc.

Trong lúc tham gia đánh bạc, T mượn thêm của Đ số tiền 30.000.000đ và T5 mượn thêm của Đ số tiền 20.000.000đ, với với lãi suất thoả thuận 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày để tiếp tục đánh bạc.

Đến khoảng 20h30' cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 275.100.000đ và thu giữ trong 01 hộp gỗ đựng tiền xâu mà Đ và H2 đã thu được từ các con bạc với tổng số tiền 33.500.000đ, cùng các đồ vật phục vụ cho hành vi đánh bạc.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Đức Đ, Bùi Sĩ H2, Chu Anh T4 phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị cáo Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thi T, Huỳnh T8, Vũ Văn H4, Đường N phạm tội "*Đánh bạc*".

+ Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đức Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 09/7/2023. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thi T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo, kháng nghị:

Ngày 02 - 4 - 2024 bị cáo Trần Đức Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VC2 ngày 16-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm đối với trường hợp của Nguyễn Thi T.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Đức Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng , Kiểm sát viên rút toàn bộ Kháng nghị đối với trường hợp bị cáo Nguyễn Thi T; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Thi T.

Đối với đơn kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ và không có cơ sở nên không chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm đối với Trần Đức Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tốtụng hình sự.

[2] Về kháng nghị:

Tại phần thủ tục phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đã rút toàn bộ kháng nghị số 22/QĐ-VC2 ngày 16-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với trường hợp Nguyễn Thi T.

[3] Về hành vi phạm tội:

Vào ngày 29/6/2023, tại nhà thuê của Trần Đức Đ ở địa chỉ 9 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trần Đức Đ đã chuẩn bị các công cụ và cùng với Bùi Sĩ H2, Chu Anh T4 tổ chức cho Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị T9, Huỳnh T8, Vũ Văn H4, Đường N đánh bạc dưới hình thức Xì tố, thắng thua bằng tiền mặt với tổng số tiền đánh bạc là 275.100.000 đồng. Qua đó Trần Đức Đ đã thu lợi bất chính số tiền 33.500.000 đồng tiền xâu từ việc tổ chức đánh bạc.

Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Đức Đ đã phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[4] Xem xét kháng cáo:

Đối với bị cáo Trần Đức Đ là người đứng ra tổ chức và là người trực tiếp chuẩn bị các công cụ, địa điểm, cũng là người trực tiếp xáo bài cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền xâu. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, biết được rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hìnhsự.

Bị cáo Trần Đức Đ đã bị kết án 16 năm 06 tháng tù về tội Giết người, đến ngày 08/6/2022 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích, đã tiếp tục phạm tội, nên thuộc trường hợp "*Tái phạm*", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, từ đó quyết định mức hình phạt phù hợp trong khung hình phạt. bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp kháng cáo về hình phạt; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: bị cáo Trần Đức Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, việc thi hành án được thực hiện theo bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với trường hợp của bị cáo Nguyễn Thi T. Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với Nguyễn Thi T.

2. Căn cứ a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức Đ, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Trần Đức Đ.

3. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đức Đ 03 (Ba) năm tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29-6-2023 đến ngày 09-7-2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hìnhphạt bị cáo Trần Đức Đ số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Đức Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

5. Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, việc thi hành án được thực hiện theo bản án sơ thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long